



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT LƯU VỰC SÔNG CẢ
THÁNG 10 NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 10/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước

Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034

Website: cewafo.gov.vn; Email: canhbaodubao@cewafo.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất.....	4
1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh).....	4
1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	7
2. Dự báo mực nước dưới đất.....	10
2.1 Tầng chứa nước Holocen (qh).....	10
2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp).....	10
3. Cảnh báo mực nước dưới đất.....	11

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất trên lưu vực sông Cả được biên soạn hàng tháng, mùa, năm và chuyên đề nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo mực nước tại các tầng chứa nước chính và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Lưu vực Sông Cả là một con sông liên quốc gia, bao gồm 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh với diện tích lưu vực 27.200km² Trong lưu vực sông Cả hiện này có 43 điểm quan trắc, 76 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia xây dựng và đưa vào vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất, lưu vực sông Cả gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocen (qh) và tầng chứa nước Pleistocen (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước: tầng chứa nước Holocen (qh) là 1.439.266 m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) là 371.289 m³/ngày.

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 ở các tầng chứa nước trong lưu vực sông có xu thế dâng so với tháng 8. Giá trị mực nước dâng cao nhất là 2,51m ở tầng qh, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Mực nước trung bình tháng sâu nhất là 12,00m ở tầng qp, tại xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qttnn@monre.gov.vn

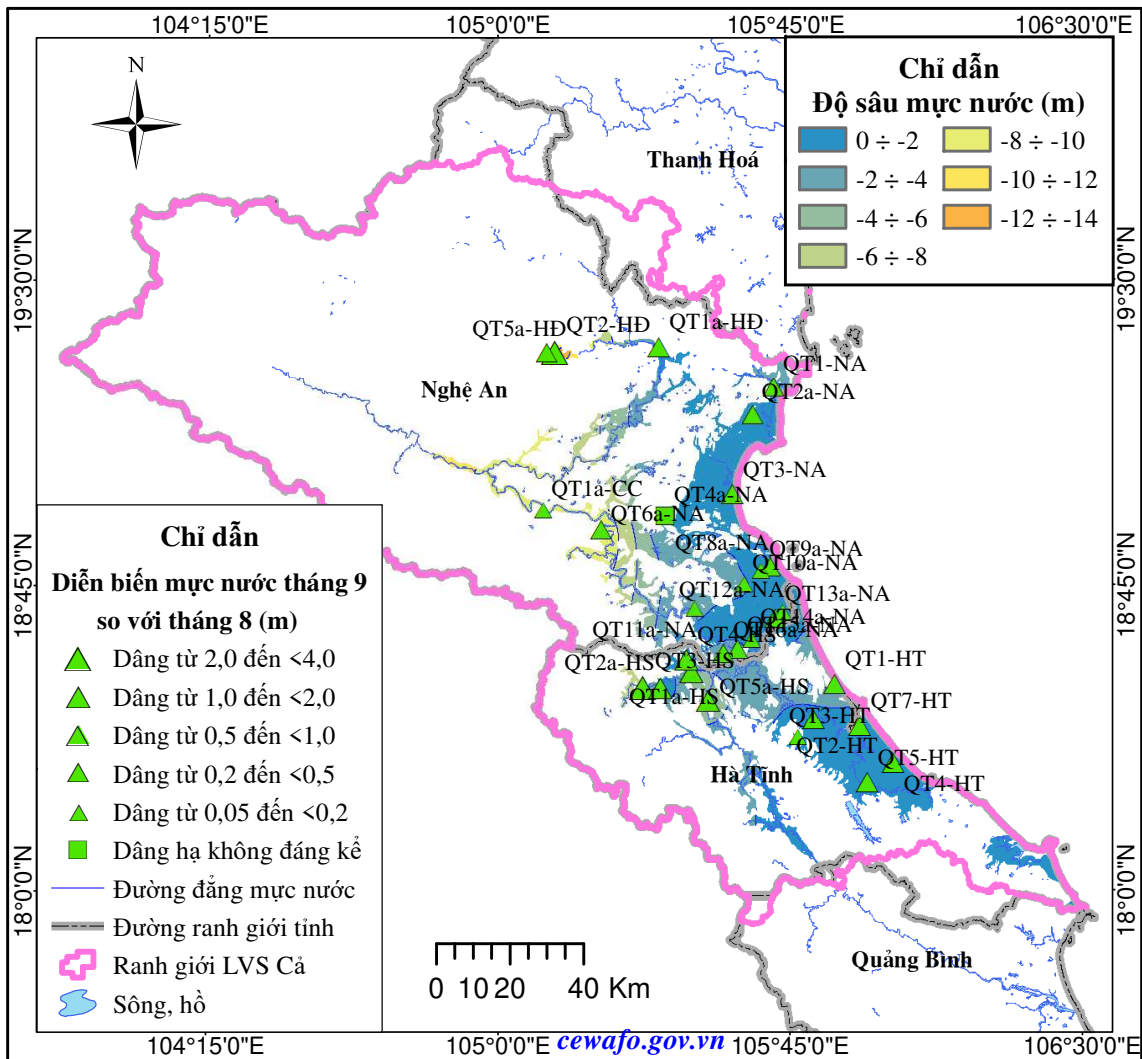
Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất

1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 có xu thế dâng so với tháng 8, với 28/29 công trình có mực nước dâng và 1/29 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể. Giá trị dâng cao nhất là 2,51m tại xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (QT2-HĐ).

Trong tháng 9: mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,28m tại xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (QT7-HT) và sâu nhất là -11,05m tại xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (QT2-HĐ).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 tầng qh

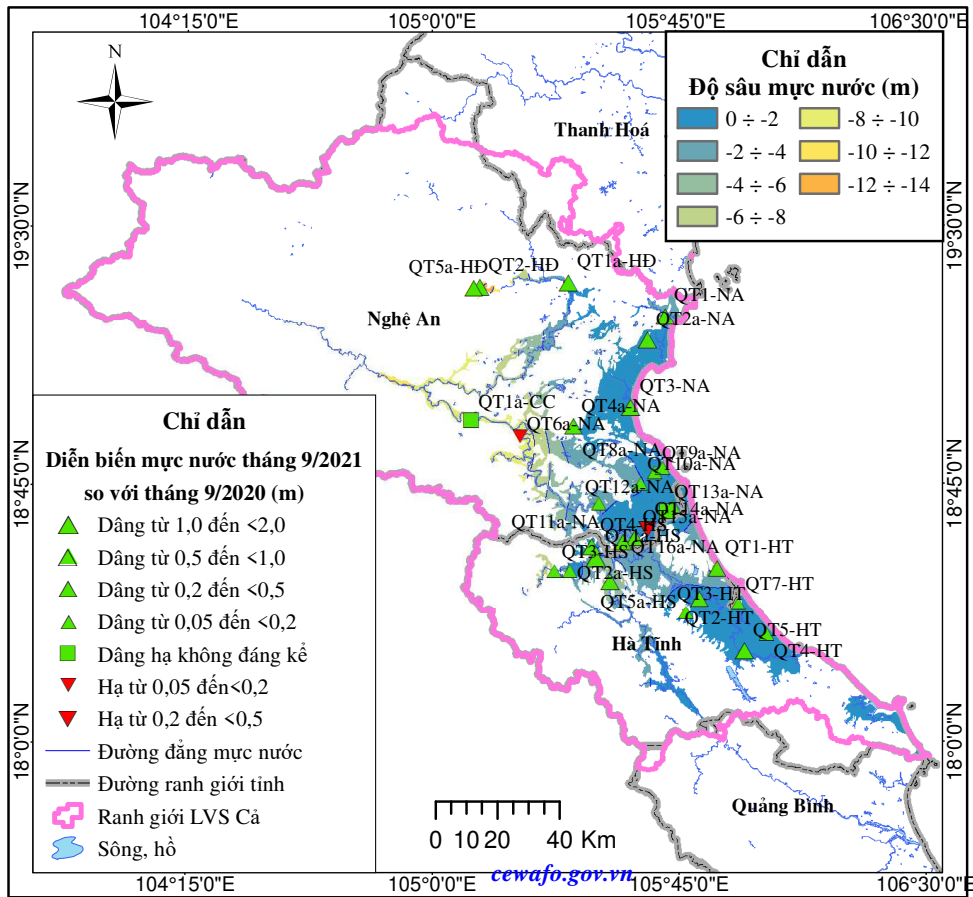
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 so với cùng thời điểm 1 năm và 5 năm trước, được thể hiện chi tiết trong các bảng và hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ 1 năm và 5 năm trước lần lượt là 0,22m và 0,05m tại xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (QT14a-NA) và xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (QT4-HT).

Bảng 1. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ

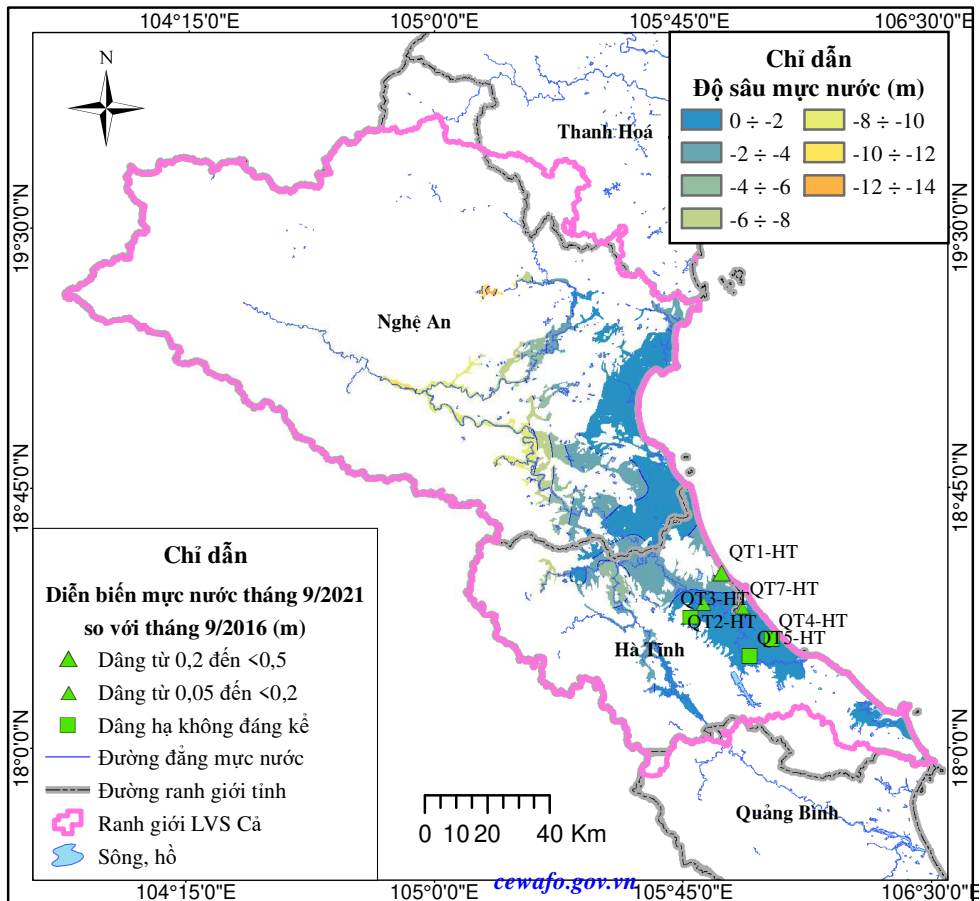
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 9	-11,05	xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (QT2-HĐ)	-0,28	xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (QT7-HT)
1 năm trước (2020)	-11,97	xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (QT2-HĐ)	-0,37	xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (QT7-HT)
5 năm trước (2021)	-5,02	xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (QT1-HT)	-0,35	xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (QT7-HT)

Bảng 2. Giá trị dâng, hạ mực nước cực trị qua các thời kỳ

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,22	xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (QT14a-NA)	1,24	xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh (QT1a-HS)
5 năm trước (2021)	Dâng	0,05	xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (QT4-HT)	0,36	xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (QT1-HT)



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 so với cùng kỳ năm trước

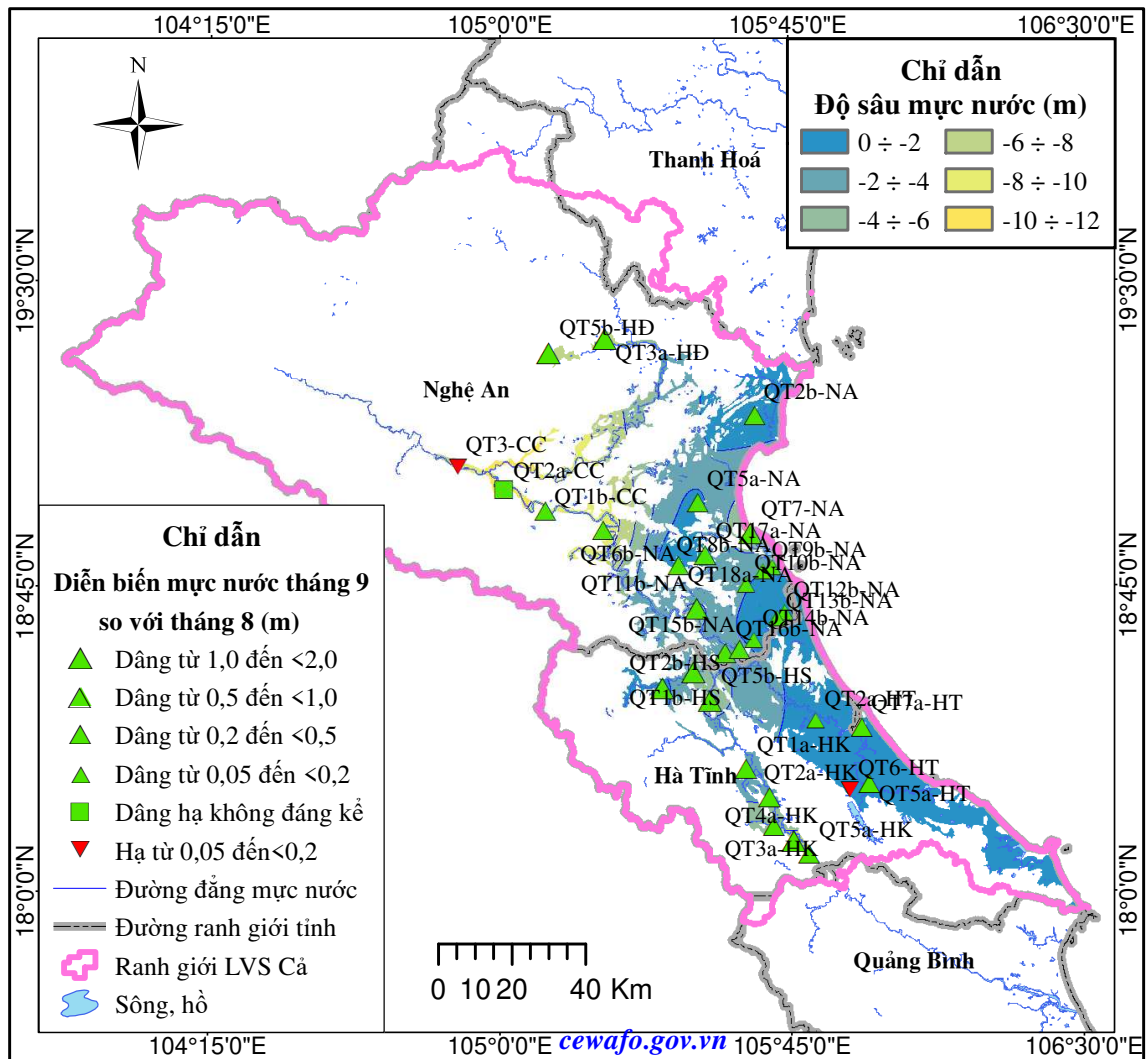


Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 so với cùng kỳ 5 năm trước

1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 có xu hướng so với tháng 8 với 29/32 công trình có mực nước dâng, 2/32 công trình có mực nước hạ và 1/32 công trình dâng hạ không đáng kể. Giá trị dâng cao nhất là 1,78m tại xã Sơn Ninh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh (QT1b-HS) và hạ thấp nhất là 0,14m tại xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An (QT3-CC).

Trong tháng 9: mực nước trung bình tháng nông nhất là -0,38m tại xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (QT18a-NA) và sâu nhất là -12,00m tại xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (QT2a-CC).



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 9 tầng qp

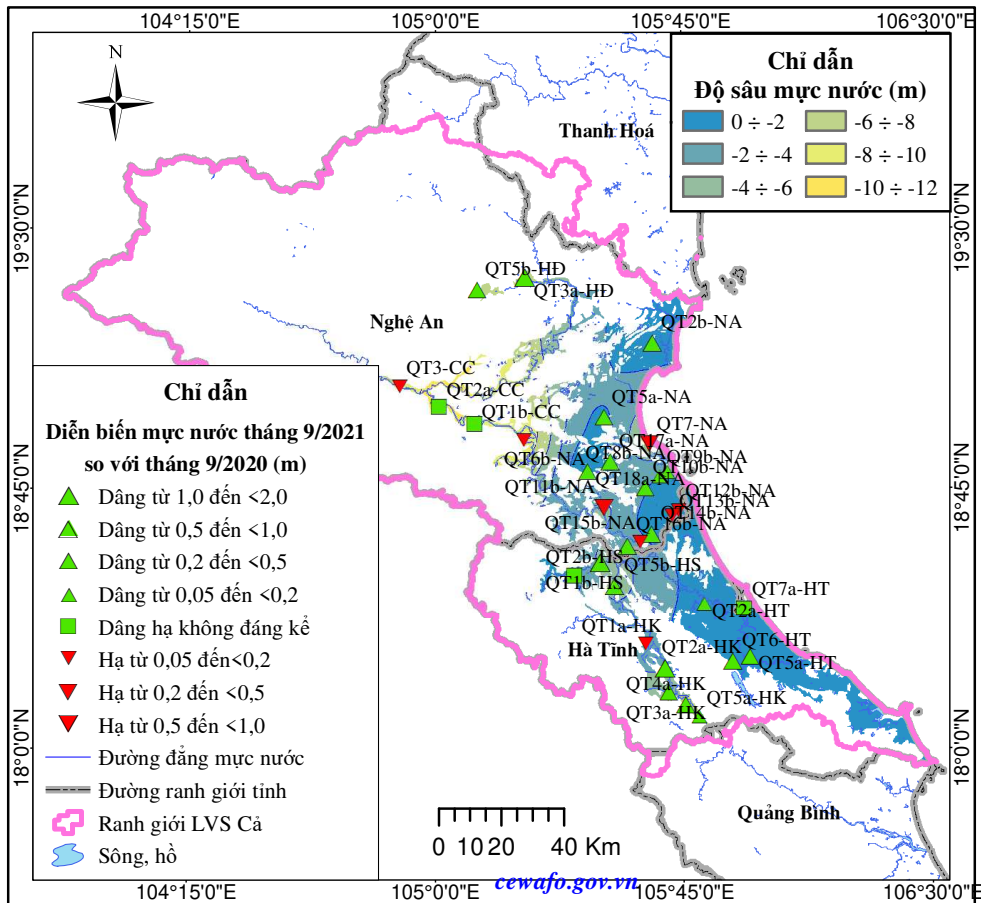
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 9 so với cùng thời điểm 1 năm trước và 5 năm trước, được thể hiện chi tiết trong các bảng và hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước và 5 năm trước lần lượt là 0,60m và 1,86m tại TT.Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (QT11b-NA) và xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (QT5a-HK).

Bảng 3. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ

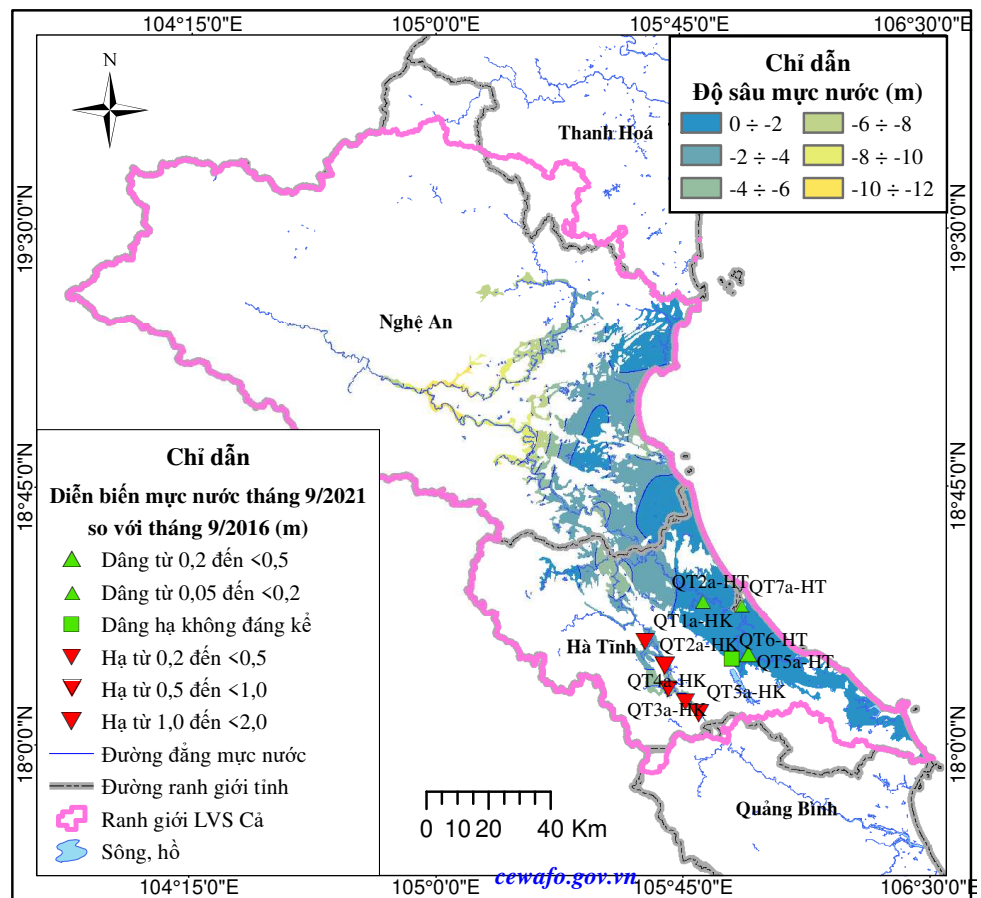
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
Tháng 9	-12,00	xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (QT2a-CC)	-0,38	xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (QT18a-NA)
1 năm trước (2020)	-12,02	xã Hùng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An (QT2a-CC)	-0,74	xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (QT7a-HT)
5 năm trước (2021)	-5,89	xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (QT4a-HK)	-0,89	xã Thạch Đình, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (QT7a-HT)

Bảng 4. Giá trị dâng, hạ mực nước cực trị qua các thời kỳ

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị (m)	Địa điểm	Giá trị (m)	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,60	TT.Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (QT11b-NA)	1,52	xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (QT2a-HK)
5 năm trước (2021)	Hạ	1,86	xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (QT5a-HK)	0,49	xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (QT5a-HT)



Hình 5. Diễn biến mực nước trung bình tháng 9 so với cùng kỳ năm trước

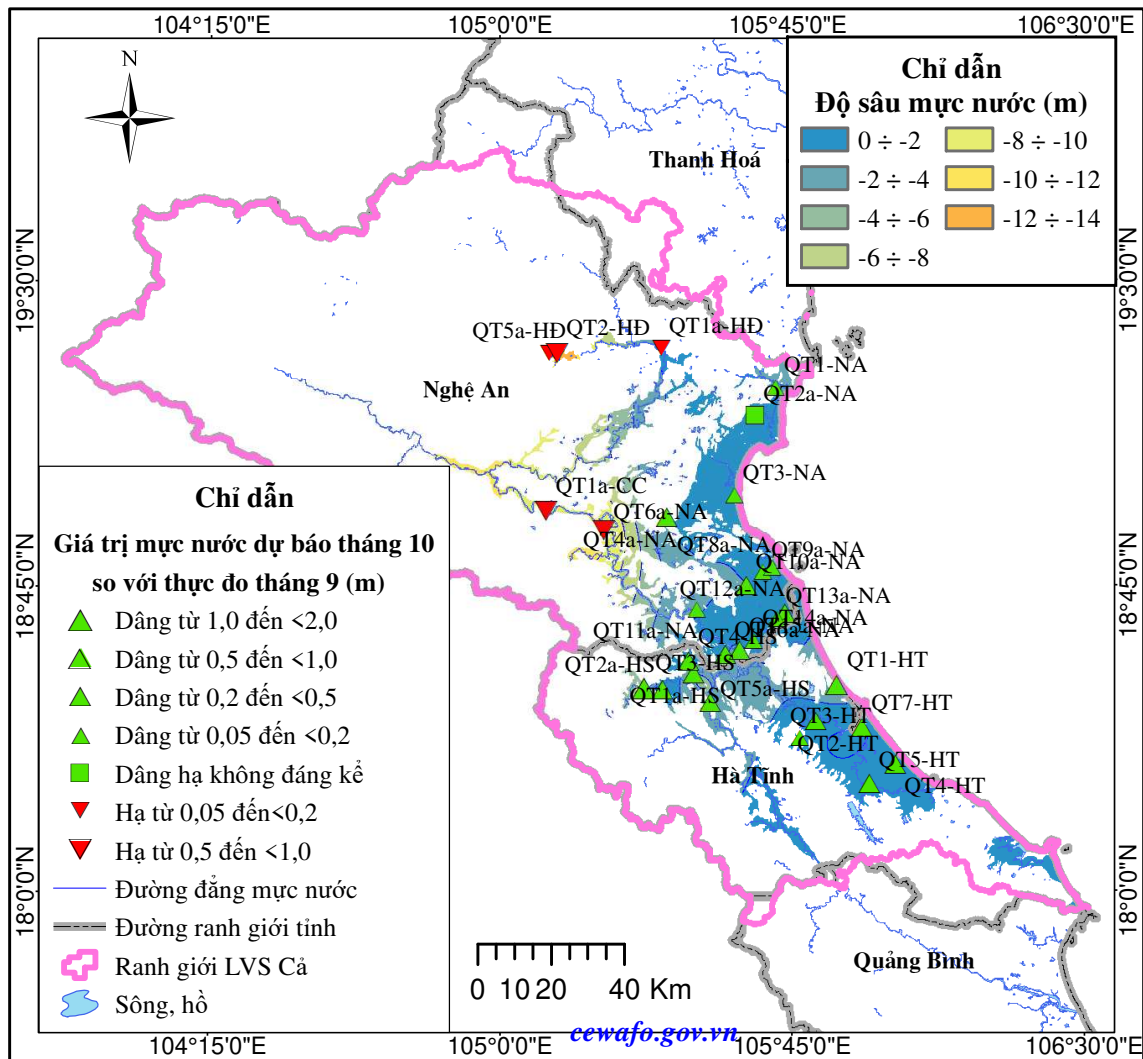


Hình 6. Diễn biến mực nước trung bình tháng 9 so với cùng kỳ 5 năm trước

2. Dự báo mực nước dưới đất

2.1 Tầng chứa nước Holocen (qh)

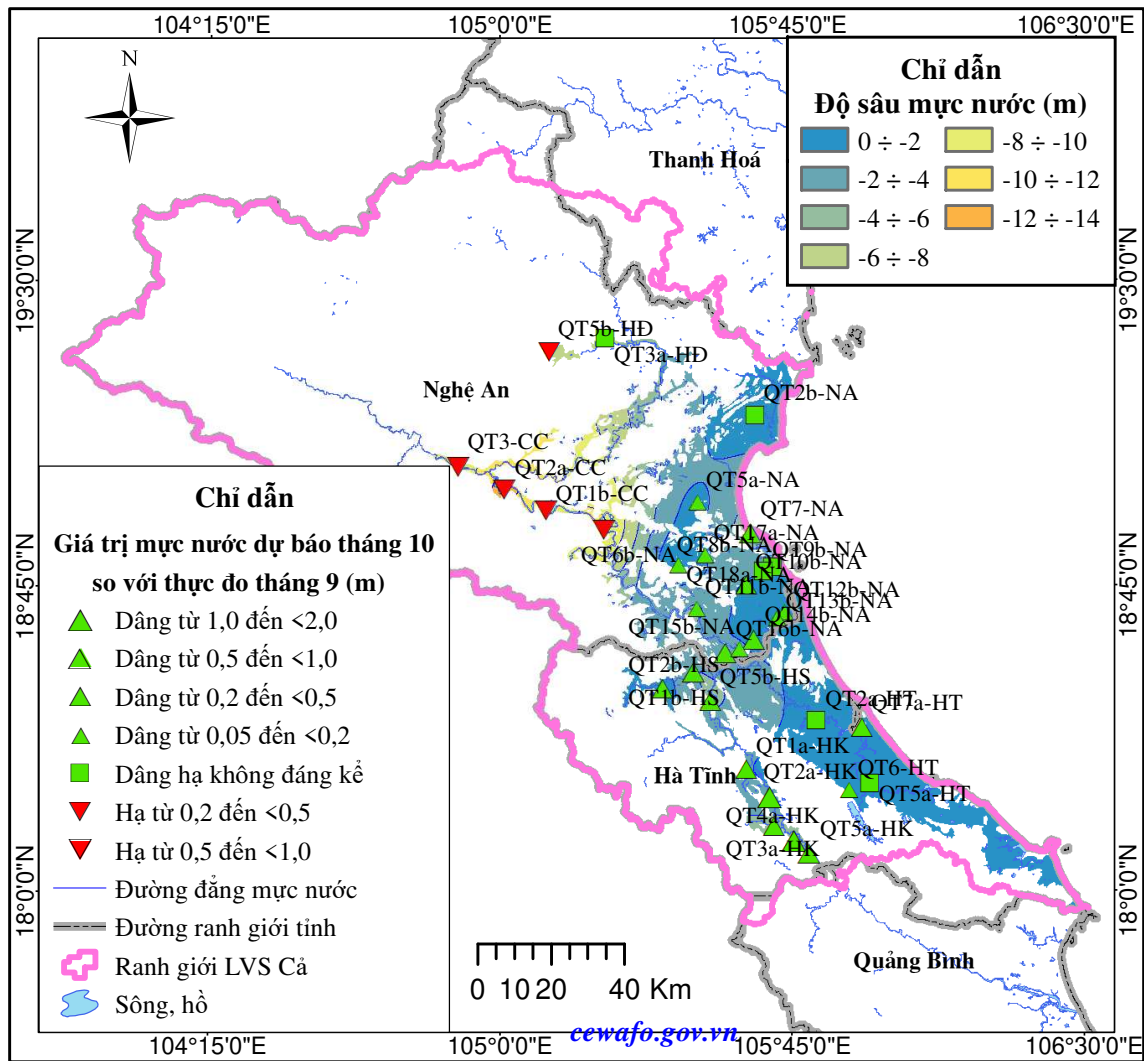
Diễn biến mực nước dưới đất dự báo tháng 10 có xu thế dâng so với mực nước thực đo tháng 9 với 23/29 công trình mực nước dâng, 5/29 công trình mực nước hạ và 1/29 công trình dâng hạ không đáng kể. Mực nước dâng từ 1,0 – 2,0m tập trung ở khu vực huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Mực nước hạ thấp từ 0,5 đến 1,0m tập trung ở khu vực các huyện miền núi tỉnh Nghệ An: Đô Lương, Anh Sơn, Quỳnh Hợp.



Hình 7. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qh

2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất dự báo tháng 10 có xu thế dâng so với mực nước thực đo tháng 9 với 21/32 công trình mực nước dâng, 5/32 công trình mực nước hạ và 6/32 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể. Mực nước dâng từ 1,0 – 2,0m tập trung ở huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Mực nước hạ thấp từ 0,5 – 1,0m phân bố khu vực huyện miền núi tỉnh Nghệ An: Đô Lương, Con Cuông, Anh Sơn.



Hình 8. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tầng qđ

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong lưu vực sông Cả thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.